UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục I
KẾT QUẢ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT THÁNG 3 NĂM 2023
(Kèm theo Báo cáo số: 49/BC-STP ngày 16/3/2023 của Sở Tư pháp)

Tên đơn vị	Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật					Công tác hòa giải ở cơ sở		
	Tuyên truyền miệng		*Tuyên truyền qua loa truyền thanh (buổi)*	*Đăng tải tin, bài, ảnh, văn bản, thông tin, tài liệu*	*Biên soạn/ cung cấp tài liệu tuyên truyền*	*Số vụ đã hoà giải*	*Số vụ hoà giải thành*	*Tỷ lệ hoà giải thành (%)*
	Số buổi	*Số lượt người*						
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
Tổng cộng	***283***	***27,100***	***1,731***	***323***	***29,837***	***149***	***116***	***77.85***
I. Cấp tỉnh	***3***	***400***	***0***	***125***	***28000***	***0***	***0***	***0***
Sở Tư pháp	3	400	0	125	28,000	*0*	*0*	*0*
II. Cấp huyện	**280**	**26,700**	**1,731**	**198**	**1,837**	**149**	**116**	**77.85**
Thành phố Tuyên Quang	46	1,017	881	198	0	11	6	**54.55**
H. Yên Sơn	39	2,952	289	0	1,277	33	26	**78.79**
H. Sơn Dương	41	3,752	359	0	0	33	22	**66.67**
H. Hàm Yên	16	1,398	72	0	0	29	28	**96.55**
H. Chiêm Hóa	101	14,484	107	0	0	**21**	**17**	**80.95**
H. Na Hang	12	876	0	0	560	11	9	**81.82**
H. Lâm Bình	25	2,221	23	0	0	11	8	**72.73**

UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục II
KẾT QUẢ CÔNG TÁC HỘ TỊCH, NUÔI CON NUÔI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁNG 3 NĂM 2023
(Kèm theo Báo cáo số: 49/BC-STP ngày 16/3/2023 của Sở Tư pháp)

Đơn vị	Đăng ký khai sinh	Đăng ký khai tử	Đăng ký kết hôn	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Cấp bản sao giấy tờ hộ tịch	Các việc hộ tịch khác	Đăng ký nuôi con nuôi
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*9*	*11*	*12*	*13*
Tổng cộng	**941**	**318**	**400**	**135**	**688**	**4,438**	**5**	**2**
I. Cấp huyện	***2***	***0***	***5***	***91***	***0***	***25***	***1***	***0***
Thành phố Tuyên Quang	1	0	1	27	0	7		0
H. Yên Sơn	0	0	0	0	0	0	0	0
H. Sơn Dương	1	0	2	35	0	2	1	0
H. Hàm Yên	0	0	0	5	0	0	0	0
H. Chiêm Hóa	0	0	1	11	0	3	0	0
H. Na Hang	0	0	0	4	0	13	0	0
H. Lâm Bình	0	0	1	9	0	0		0
II. Cấp xã	***939***	***318***	***395***	***44***	***688***	***4,413***	***4***	***2***
Thành phố Tuyên Quang	192	61	70	1	172	231	0	0
H. Yên Sơn	0	0	0	0	0	0	0	0
H. Sơn Dương	363	110	152	20	242	1,902	3	1
H. Hàm Yên	131	40	47	7	79	1,201	0	0
H. Chiêm Hóa	126	55	58	9	107	589	1	0
H. Na Hang	40	28	29	2	45	297	0	1
H. Lâm Bình	87	24	39	5	43	193	0	0

UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục III

KẾT QUẢ CÔNG TÁC CÔNG CHỨNG, CHỨNG THỰC THÁNG 3 NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số: 49/BC-STP ngày 16/3/2023 của Sở Tư pháp)

Tên đơn vị	Công tác công chứng			Công tác chứng thực				Ghi chú
	Số việc công chứng	*Phí công chứng (Nghìn đồng)*	*Thù lao công chứng*	*Số việc bản sao từ bản chính*		*Số việc chứng thực khác*		
				Số việc	*Phí (Nghìn đồng)*	*Số việc*	*Phí (Nghìn đồng)*	
1	*2*	*3*	*4*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
Tổng cộng	**391**	**123,355**	**35,550**	**44,215**	**278,875**	**6,990**	**114,890**	
I. Cấp huyện				***541***	***3,130***	***89***	***1,270***	
Thành phố Tuyên Quang				134	536	88	1,260	
H. Yên Sơn				0	0	0	0	
H. Sơn Dương				8	32	0	0	
H. Hàm Yên				76	659	1	10	
H. Chiêm Hóa				91	451	0	0	
H. Na Hang				79	311	0	0	
H. Lâm Bình				153	1,141	0	0	
II. Cấp xã				***41,897***	***262,211***	***6,901***	***113,620***	
Thành phố Tuyên Quang				5,477	47,326	689	8,070	
H. Yên Sơn				0	0	0	0	
H. Sơn Dương				13,144	78,404	3,090	44,505	
H. Hàm Yên				8,735	49,651	1,675	28,115	
H. Chiêm Hóa				8,159	50,182	912	19,380	
H. Na Hang				2,540	14,143	141	4,280	
H. Lâm Bình				3,842	22,505	394	9,270	
Phòng Công chứng số 1	***391***	***123,355***	***35,550***	***1,777***	***13,534***			